

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG GIANG  
TỈNH QUẢNG NAM**  
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

***Thư ký phiên họp:*** Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Y Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/2/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh Bnướch C (*Tên gọi khác: C*), sinh năm: 1984 (Có mặt)

2/ Chị Bnướch Thị B, sinh năm: 1985 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Z, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu anh Bnướch Chiu:*

Ông Zơ Râm N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 260, đường Hồ Chí Minh, Tổ dân phố Ngã Ba, thị trấn Praq, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã Za Hung (viết tắt là UBND), huyện Đông Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bnướch B1 - Chức vụ: Chủ tịch UBND

Người được ủy quyền: Ông ALăng T, sinh năm: 1983 - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND (*Theo văn bản ủy quyền số 01/QUQ-UBND ngày 21/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Za Hung*); địa chỉ: Thôn A, xã Za Hung, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, bản trình bày, lời khai của anh Bnướch C và chị Bnướch Thị B tại phiên họp, thể hiện:

Anh C và chị B có quen biết, tìm hiểu và có tình cảm với nhau khoảng tháng 5/2002. Trong năm 2002, anh C, chị B tổ chức đám cưới theo phong tục người Cơ tu. Việc đến với nhau là tự nguyện không ai ép buộc. Đến tháng 12/2002 anh, chị đến UBND xã Za Hung, huyện Đông Giang để làm thủ tục đăng ký kết hôn mà không mang theo giấy tờ tùy thân, thông qua lời khai thì cán bộ Tư pháp hộ tịch xã vẫn tiếp nhận hồ sơ và làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh, chị. UBND xã Za Hung đã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79/2002 ngày 15/12/2002 cho anh C, chị B. Tại bản sao trích lục kết hôn thể hiện anh C, sinh năm: 1982; chị B, sinh năm: 1984. Căn cứ vào hồ sơ đăng ký khai sinh thì anh Bnhướcch C, sinh ngày 01/01/1984 còn chị Bnhướcch Thị B, sinh ngày 26/4/1985. Thời điểm anh C, chị B đăng ký kết hôn thì anh C chỉ mới 18 tuổi, 11 tháng, 15 ngày cho nên vi phạm về độ tuổi kết hôn. Vì vậy anh C, Chị B thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Giang hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh, chị. Mục đích yêu cầu hủy việc kết hôn là để đăng ký lại.

Về con chung: Anh C, chị B có 02 con chung Bnhướcch Thị B2, sinh ngày 10/10/2003 và Bnhướcch C1, sinh ngày 20/6/2008. Về con chung anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại công văn số 12/CV-UBND ngày 20/02/2024 của UBND xã Za Hung về việc trả lời thông báo thụ lý việc dân sự yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật thể hiện: Quá trình rà soát, kiểm tra sổ đăng ký kết hôn và các loại giấy tờ có liên quan đang lưu giữ tại UBND xã Za Hung. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Bnhướcch C, sinh năm 1982; còn chị Bnhướcch Thị B, sinh năm 1984 đã được UBND xã Za Hung cấp giấy kết hôn số 79/2002 ngày 15/12/2002. Sau khi tiến hành cập nhật dữ liệu dân cư quốc gia theo Đề án 06 của Chính phủ thì phát hiện anh Bnhướcch C, sinh ngày 01/01/1984 và chị Bnhướcch Thị B, sinh ngày 26/4/1985. Tại thời điểm đăng ký kết hôn vào tháng 12/2002 thì anh C chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn, chị B đã đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, anh C vẫn chưa đảm bảo độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. UBND xã Za Hung yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Giang hủy việc hôn trái pháp luật giữa anh C và chị B, để anh, chị tiến hành đăng ký lại. Đồng thời, UBND xã bổ sung lại hồ sơ dữ liệu dân cư quốc gia cho công dân.

Tại phiên họp anh C, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu anh Bnhướcch C: Ông Zơ Râm N thống nhất với toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu anh Bnhướcch C.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và các đương sự khác kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ việc: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời khai của người yêu cầu đều thống nhất ngày 15/12/2002, UBND xã Za Hung cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh C và chị B. Thời điểm tiến hành đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn khi anh C mới 18 tuổi, 11 tháng, 15 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Căn cứ Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bhnướch C và chị Bhnướch Thị B.

Về con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh Bhnướch C và chị Bhnướch Thị B có 02 người con chung, cháu Bhnướch Thị B2, sinh ngày 10/10/2003, và cháu Bhnướch C1, sinh ngày 20/6/2008; xét thấy cháu Bhnướch Thị B2 đã trưởng thành, còn cháu C1 chưa đủ 18 tuổi cần phải có người nuôi dưỡng và giám hộ. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích đối với trẻ em, đề nghị Tòa án yêu cầu phải có người nuôi dưỡng và giám hộ đối với cháu Bhnướch C1 đến khi trưởng thành theo quy định Điều 12; khoản 2, khoản 3 Điều 69, khoản 1 Điều 71, Điều 73 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Đông Giang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTCVKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 về xem xét, giải quyết yêu cầu liên quan đến việc hủy kết hôn trái pháp luật thì Tòa án phải căn cứ vào quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân. Anh Bhnướch C và chị Bhnướch B kết hôn ngày 15/12/2002, được áp dụng Luật HN&GD năm 2000 để xem xét, giải quyết. Về thẩm quyền giải quyết, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Giang theo quy định tại Điều 29 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét điều kiện kết hôn của anh Bhnướch C, chị Bhnướch Thị B tại thời điểm kết hôn anh C chỉ mới 18 tuổi, 11 tháng, 15 ngày, chị B đã đủ tuổi kết hôn. Vì vậy, việc anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Za Hung, huyện Đông Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79/2002 ngày 15/12/2002 là trái pháp luật vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 Luật HN&GD năm 2000.

Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã Za Hung: Việc UBND xã đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75/2002, ngày 27/11/2002 cho anh C, chị B là vi phạm độ tuổi kết hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của UBND xã Za Hung về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh C, chị B.

Xét yêu cầu của anh C, chị B thấy rằng: Ngày 15/12/2002, anh C và chị B được UBND xã Za Hung cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký hôn anh C chưa đủ tuổi là vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9

Luật HN&GD năm 2000. Mục đích yêu cầu hủy việc kết hôn là để đăng ký lại. Nay anh, chị yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 15, Điều 16 Luật HN&GD năm 2000 nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh C, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho con chung cháu Bnhướch C1, sinh ngày 20/6/2008; giao cháu C1 cho chị B là người giám hộ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C1 đủ 18 tuổi và đủ khả năng tự lập. Còn cháu Bnhướch Thị B2, sinh ngày 10/10/2003 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh C, chị B không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh C, chị B không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vi các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 367, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Điều 9, Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ Điều 12; khoản 2, khoản 3 Điều 69, khoản 1 Điều 71, Điều 73 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu anh Bnhướch C và chị Bnhướch Thị B.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Bnhướch C và chị Bnhướch Thị B theo giấy chứng nhận kết hôn số 79/2002 ngày 15/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã Za Hung, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

Về con chung: Giao cháu Bnhướch C1, sinh ngày 20/6/2008 cho chị Bnhướch Thị B là người giám hộ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C1 đủ 18 tuổi và đủ khả năng tự lập.

3. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh C, chị B không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;

**THẨM PHÁN**

- VKSND H.Đông Giang;
- Chi cục THADS H.Đông Giang;
- Người yêu cầu (để thi hành);
- UBND xã Za Hưng;
- Ông Zơ Râm Nhoi;
- Lưu HS việc dân sự.

**Nguyễn Thị Kim Oanh**